

Bản án số: 07/2024/LĐ-ST

Ngày: 26/6/2024

V/v: “Tranh chấp tiền lương”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Gia Phước

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 95/2024/TLST-LĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp tiền lương theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2025/QĐXXST-LĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-LĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Quỳnh G, sinh năm: 1998

Địa chỉ: 27 G, PHƯỜNG D, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn đề nghị vắng mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần F

Trụ sở: 621 H, Phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Lê Chí Trung, bà Nguyễn Thị Hiền. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và trong quá giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Quỳnh G trình bày:*

Bà làm việc và ký Hợp đồng lao động thời vụ với Công ty Cổ phần F từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 30/6/2026. Vị trí công việc là nhân viên nhập liệu. Được hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN với cam kết đóng trên các mức lương sau:

- Lương cơ bản: 5.310.000 đồng/tháng

- Tiền cơm: 720.000 đồng/tháng

- Đồng phục: 400.000 đồng/tháng
- Tiền xăng: 1.070.000 đồng/tháng
- Tiền điện thoại: 1.000.000 đồng/tháng
- Tiền nhà: 1.000.000 đồng/tháng
- Chuyên cần: 800.000 đồng/tháng
- KPIs: Tùy vào tình hình kinh doanh hàng tháng của Công ty

Bà ký hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng lao động cùng Công ty với chức danh Designer với tổng mức lương là 10.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên Công ty đã nợ lương bà 3 tháng (tháng 7, 8 và 9/2024). Bà đã nhiều lần liên hệ phòng nhân sự và ban giám đốc nhưng chỉ nhận lại phản hồi yêu cầu bà chờ đợi mà không có thời gian chi lương cụ thể.

Ngày 05/10/2024 Công ty đăng tin đóng cửa toàn hệ thống không có lý do cũng như thời gian cụ thể mở cửa lại. Từ khi đóng cửa đến nay, công ty vẫn không hề thông báo bất kỳ gì về việc trả lương cho nhân viên. Bà đã nhờ Phòng Lao động-Thương Binh và Xã hội Quận 3 hoà giải nhưng cả 2 lần hoà giải, đại diện phía Công ty đều không có mặt.

Do đó, bà đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần F thanh toán đầy đủ khoản tiền lương cho tôi từ tháng 7, 8 và 9 năm 2024 mà Công ty còn nợ.

Yêu cầu Công ty Cổ phần F thanh toán đầy đủ khoản tiền lương mà Công ty Cổ phần F có trách nhiệm thanh toán cho bà Dương Quỳnh G, cụ thể chi tiết như sau:

- Tháng 7/2024: 9.806.000 đồng;
- Tháng 8/2024: 9.806.000 đồng
- Tháng 9/2024: 9.973.000 đồng

- *Đối với bị đơn Công ty Cổ phần F:* Bị đơn Công ty Cổ phần F đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

- *Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Nguyên đơn bà Dương Quỳnh G có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Công ty Cổ phần F vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Dương Quỳnh G khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần F trả tiền lương nên đây là vụ án lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Công ty Cổ phần F có trụ sở chính tại địa chỉ 621 Hoàng Sa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Dương Quỳnh G và Công ty Cổ phần F đã qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động trước khi khởi kiện tại Tòa án nên đủ điều kiện để Tòa án giải quyết tranh chấp này.

Xét, bị đơn Công ty Cổ phần F đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; nguyên đơn bà G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án và yêu cầu của đương sự:

[3.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định vào ngày 01/7/2023, giữa bà Dương Quỳnh G và Công ty Cổ phần F có xác lập quan hệ lao động theo Hợp đồng lao động số 22/2023/HĐLĐ-F theo đó, bà G được tuyển dụng với công việc là Design (nhân viên nhập liệu) ở phòng Marketing. Mức lương là 5.310.000 đồng/tháng và các chế độ phúc lợi khác và phụ lục Hợp đồng số 02/2024/PLHĐLĐ-FIT24 ngày 01/7/2024, theo đó mức lương và các khoản hỗ trợ khác là 10.300.000 đồng/tháng và lương theo thang bảng lương là 5.310.000 đồng.

Hợp đồng được giao kết bằng văn bản, thời điểm giao kết hai bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc giao kết dựa trên sự tự nguyện của các bên. Mục đích và nội dung của giao dịch không trái với các quy định của pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo Hợp đồng.

Căn cứ vào Phiếu thanh toán lương tháng 7,8,9 năm 2024 của Công ty Cổ phần F chi trả cho bà Dương Quỳnh G và Bảng sao kê của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Thành Đô Phòng Giao dịch Trường Sơn thì trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần F đã thanh toán cho bà G tiền lương

tháng 6 năm 2024, còn tiền lương từ tháng 7 năm 2024 đến tháng 9 năm 2024 thì Công ty Cổ phần F đã không chi trả tiền lương cho bà G theo đúng thời hạn, việc nợ lương kéo dài từ tháng 7/2024 đến tháng 9/2024 đối với nhiều nhân viên Công ty trong đó có bà G dẫn đến việc Công ty đã đóng cửa hoạt động từ tháng 10/2024.

Căn cứ Điều 90 Bộ luật lao động năm 2019 quy định “Tiền lương là số tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động theo thỏa thuận để thực hiện công việc, bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác”.

Căn cứ khoản 1 Điều 94 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định “Người sử dụng lao động phải trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn cho người lao động...”.

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh quy định:

“1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp, trừ các trường hợp sau đây...

b) Đương sự là người lao động trong vụ án lao động mà không cung cấp, giao nộp được cho Tòa án tài liệu, chứng cứ vì lý do tài liệu, chứng cứ đó đang do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ thì người sử dụng lao động có trách nhiệm cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ đó cho Tòa án...

4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.”

Nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ nhưng Công ty Cổ phần F vắng mặt. Do đó, từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy Công ty Cổ phần F đã không thanh toán tiền lương cho bà G đúng hạn, vi phạm thỏa thuận của các bên và không tuân thủ theo quy định tại Điều 94, Điều 95 của Bộ luật Lao động. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Công ty Cổ phần F thanh toán tổng số tiền lương còn thiếu của tháng 7, 8, 9/2024 là 28.585.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí lao động sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn bà G được chấp nhận nên bị đơn Công ty Cổ phần F phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 13, Điều 14, Điều 90, Điều 94, Điều 95 Bộ luật Lao động 2019;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
- Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Quỳnh G.

Buộc Công ty Cổ phần F có nghĩa vụ thanh toán cho Dương Quỳnh G tiền lương còn thiếu của tháng 7, 8, 9/2024 tổng số tiền là 28.585.000 đồng (hai mươi tám triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Thực hiện trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

Công ty Cổ phần F phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 857.550 đồng (tám trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Dương Quỳnh G và bị đơn Công ty Cổ phần F được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Nguyễn Gia Phước

